TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	*Sông Mã, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/ TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự sau:

Nguyên đơn: Chị Lềm Thị N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lường Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lềm Thị N và anh Lường Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lềm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Lường Thị T1, sinh ngày 10/9/2010, cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Các con Lường Văn Q, sinh ngày 13/4/1998 và Lường Văn C, sinh ngày 02/6/2000 hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành không đề nghị giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự (theo biên bản ngày 23/6/2019) như sau:

Chị Lềm Thị N được sử dụng:

- Một mảnh đất nương có diện T là 5.300 m^2. Vị trí đất giáp đất nhà ông Lường Văn Diện tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất nhà ông Tòng Văn Kẹt; Phía Nam giáp đất Nhà Lềm Văn Phương; Phía Đông giáp đất nhà ông Lềm Văn Tưởng; Phía Tây giáp đất ông Lường Văn Diện.

- Một mảnh đất vườn có chiều dài mặt đường (đường liên bản Huổi Bó- đi bản C3) là 44m, chiều rộng là 37m. Vị trí đất tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất ông Hịa; Phía Nam giáp đất ông Lường Văn T; Phía Đông giáp Suối Huổi Hào; Phía Tây giáp đường liên bản.

- Đất ruộng: gồm 5 thửa (không tính diện T). Vị trí đất tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (dưới nền nhà N-T cũ).

- Đất ruộng: Gồm 4 thửa (không tính diện T). Vị trí đất tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (thuộc khu 3, ruộng khô).

Anh Lường Văn T được sử dụng:

- Một mảnh đất nương diện T là 4.700 m^2. Vị trí đất gần nhà văn hóa bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất nhà ông Lềm Văn Phương; Phía Nam giáp đất Nhà Tòng Văn Nguyên; Phía Đông giáp đất nhà ông Lò Văn Mở; Phía Tây giáp đất ông Lềm Văn Tưởng.

- Một mảnh đất vườn có chiều dài mặt đường (đường liên bản Huổi Bó- đi bản C3) là 40m, chiều rộng là 37m. Vị trí đất tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có các mặt tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp đất bà N; Phía Nam giáp đất ông Lường Văn Cường; Phía Đông giáp Suối Huổi Hào; Phía Tây giáp đường liên bản.

- Khu đất nền nhà cũ, tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đất nền nhà (thuộc đất ruộng) và 01(một) ngôi nhà sàn 03 (ba) gian trên diện T đất là 318,08m^2 tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có tứ cạnh: Phía Bắc giáp nhà ông Sộng dài 44,8m; Phía Nam giáp đất ông Quý dài 44,8m; Phía Đông giáp Đường Liên bản đi C3 rộng 7,1m; Phía Tây giáp đất ruộng ông Tưởng rộng 7,1m.

- Đất ruộng: Gồm 02 thửa (không tính diện T). Vị trí đất tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (thuộc khu 2 của bản ĐM).

- Đất ruộng: Gồm 02 thửa (không T diện T). Vị trí đất tại bản ĐM, xã CK, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (dưới nhà bà Lềm Thị Vang).

- Đất ao: 01(một) mảnh đất ao rộng 400m^2. (giáp nhà ông Lò Văn Thương). Vị trí đất tại bản Phiêng Sim, xã CK, huyện Sông Mã.

Anh Lường Văn T có trách nhiệm trả các khoản nợ chung gồm:

+) Ông Lò Văn B trú tại bản L, xã CK, huyện Sông Mã số tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi phát sinh đến thời điểm trả.

+ Ông Lò Văn Ky, trú tại bản H, Phương CA, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi phát sinh đến thời điểm trả.

+ Ngân hành CS huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với số tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi phát sinh.

3. Về án phí: Chị Lềm Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai số AA/2016/0002306 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị N được trả lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Toà án cấp trên;
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã CK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đèo Văn Quỳnh